TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

**KHOA THỐNG KÊ – TIN HỌC**

–––––––––––––––––––––––––––––––

**BÁO CÁO THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP**

**TÊN ĐỀ TÀI**

**XÂY DỰNG TRANG WEB REVIEW SẢN PHẨM CÀ PHÊ VÀ NGUYÊN VẬT LIỆU PHA CHẾ PHONG NGUYÊN**

**Sinh viên thực hiện:**

1. Trưởng nhóm: Hồ Sĩ Tuấn Minh Lớp: 44k14
2. Thành viên: Ngô Văn Quốc Hưng Lớp: 44k21.2

**Giảng viên hướng dẫn:** Cao Thị Nhâm

**Đà Nẵng, 7/2021**

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Lớp** | **Nhiệm vụ** |
| 1 | Hồ Sĩ Tuấn Minh | 44k14 | Trưởng nhóm |
| 2 | Ngô Văn Quốc Hưng | 44k21.2 | Thành viên |

**LỜI CẢM ƠN**

**LỜI CAM ĐOAN**

Quy định:

Soạn thảo trên trang A4 (trang dọc, lề trái: 3.5cm; trên, phải, dưới: 2.5 cm), Font Times New Roman, canh đều 2 bên, size 13, cách dòng 1.5, cách đoạn trên 6pt, cách đoạn dưới 3pt; hình và bảng soạn theo caption, chèn trích dẫn chéo (Cross-reference) cho bảng và hình; các danh mục hình, bảng, mục lục làm tự động; đánh số trang như file mẫu (bìa không có số trang, danh mục + mục lục số trang theo i, ii, iii…, nội dung chính theo 1,2,3…)

# MỤC LỤC

[MỤC LỤC ii](#_Toc74643748)

[LỜI MỞ ĐẦU 1](#_Toc74643749)

[CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ THUYẾT 2](#_Toc74643750)

[1.1. Tổng quan về .NET framework 2](#_Toc74643751)

[1.1.1. Mục 1.1.1 2](#_Toc74643752)

[1.1.2. Mục 1.1.2 2](#_Toc74643753)

[1.2. Tổng quan về Windows Forms 2](#_Toc74643754)

[1.3. Tổng quan về hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft SQL Server 2](#_Toc74643755)

[CHƯƠNG 2. phân tích và thiết kế ứng dụng 3](#_Toc74643756)

[2.1. Mô tả bài toán 3](#_Toc74643757)

[2.2. Thiết kế các chức năng 3](#_Toc74643758)

[2.3. Thiết kế cơ sở dữ liệu 3](#_Toc74643759)

[CHƯƠNG 3. PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG 4](#_Toc74643760)

[3.1. Sơ đồ chức năng 4](#_Toc74643761)

[3.2. Thông tin chi tiết các form làm việc 4](#_Toc74643762)

[3.2.1. Form X 4](#_Toc74643763)

[3.2.2. Form Y 4](#_Toc74643764)

[CHƯƠNG 4. KẾT QUẢ 5](#_Toc74643765)

[KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN 6](#_Toc74643766)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 7](#_Toc74643767)

[PHỤ LỤC (nếu có) 8](#_Toc74643768)

DANH MỤC HÌNH ẢNH

[Hình 1.1 Ngôn ngữ lập trình Python 2](#_Toc74235469)

[Hình 4.1 Kiến trúc của mô hình RNN 5](#_Toc74235470)

DANH MỤC BẢNG BIỂU

[Bảng 4.1 Kiến trúc 5](#_Toc74235471)

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

**AI** : Artificial Intelligence

**…**

# LỜI MỞ ĐẦU

1. **Mục tiêu của đề tài**

* Xây website để quản lý cơ sở cà phê Phong Nguyên.
* Tìm hiểu về ngôn ngữ và phương pháp lập trình web (html , php , css , javascrip…).
* Tìm hiểu về cách phân chia lĩnh vực các ngôn ngữ lập trình.
* Tìm hiểu về các ngôn ngữ lập trình, cấu trúc , cách thức hoạt động …

1. **Nhiệm vụ của đề tài**

* Nghiên cứu ngôn ngữ lập trình Java
* Nghiên cứu Microsoft SQL Server
* Phân tích bài toán quản lý cơ sở cà phê Phong Nguyên.
* Phát triển ứng dụng để quản lý cơ sở cà phê Phong Nguyên.
* Chạy trên website, thân thiện với nhiều thiết bị.
* Hỗ trợ respone sive giúp giao diện đẹp, dễ sử dụng

1. **Kết cấu của đề tài**

Đề tài được tổ chức gồm 4 chương nội dung và phần kết luận.

* **Chương 1**: Cơ sở lý thuyết
* **Chương 2**: Phân tích và thiết kế ứng dụng
* **Chương 3**: Phát triển ứng dụng
* **Chương 4**: Kết quả
* Kết luận và hướng phát triển

# CƠ SỞ LÝ THUYẾT

## Tổng quan về công nghệ thực hiện

### JavaScript



Hình . Ngôn ngữ lập trình Java

* JavaScript là một ngôn ngữ lập trình của HTML và WEB. Nó là nhẹ và được sử dụng phổ biến nhất như là một phần của các trang web, mà sự thi hành của chúng cho phép Client-Side script tương tác với người sử dụng và tạo các trang web động. Nó là một ngôn ngữ chương trình thông dịch với các khả năng hướng đối tượng.
* JavaScript được biết đến đầu tiên với tên Mocha, và sau đó là LiveScript, nhưng hãng Netscape thay đổi tên của nó thành JavaScript, bởi vì sự phổ biến như là một hiện tượng của Java lúc bấy giờ. JavaScript xuất hiện lần đầu trong Netscape 2.0 năm 1995 với tên LiveScript. Core đa năng của ngôn ngữ này đã được nhúng vào Netscape, IE, và các trình duyệt khác.
* **Client-Side JavaScript** là Form phổ biến nhất của ngôn ngữ này. Script nên được bao gồm trong một tài liệu HTML cho việc mã hóa để được thông dịch bởi trình duyệt.
* Nghĩa là một trang web không cần là một HTML tĩnh, nhưng có thể bao gồm các chương trình mà tương tác với người dùng, điều khiển trình duyệt, và tạo nội dung HTML động.
* Kỹ thuật Client-Side JavaScript cung cấp nhiều lợi thế hơn các CGI Server-Side Script. Ví dụ, bạn có thể sử dụng JavaScript để kiểm tra nếu người sử dụng đã nhập một địa chỉ Email hợp lệ trong một trường Form.
* JavaScript code được thực thi khi người sử dụng đệ trình Form, và chỉ nếu tất cả đầu vào là hợp lệ, chúng sẽ được đệ trình tới Web Server.
* JavaScript có thể được sử dụng để nắm bắt các sự kiện được khởi tạo từ người sử dụng như nhấp chuột, điều hướng link, và các hoạt động khác mà người dùng khởi tạo.

### CSS



* **CSS** là chữ viết tắt của Cascading Style Sheets, nó là một ngôn ngữ được sử dụng để **tìm và định dạng** lại các phần tử được tạo ra bởi các ngôn ngữ đánh dấu (ví dụ như HTML). Bạn có thể hiểu đơn giản rằng, nếu HTML đóng vai trò định dạng các phần tử trên website như việc tạo ra các đoạn văn bản, các tiêu đề, bảng,…thì CSS sẽ giúp chúng ta có thể thêm một chút “phong cách” vào các phần tử HTML đó như đổi màu sắc trang, đổi màu chữ, thay đổi cấu trúc,…rất nhiều.
* Phương thức hoạt động của CSS là nó sẽ tìm dựa vào các vùng chọn, vùng chọn có thể là tên một thẻ HTML, tên một ID, class hay nhiều kiểu khác. Sau đó là nó sẽ áp dụng các thuộc tính cần thay đổi lên vùng chọn đó.
* Cấu trúc một đoạn CSS

--1: vùng chọn {

--2: thuộc tính: giá trị;

--3: thuộc tính: giá trị;

--4: ……..

--5: }

* Nghĩa là nó sẽ được khai báo bằng vùng chọn, sau đó các thuộc tính và giá trị sẽ nằm bên trong cặp dấu ngoặc nhọn {}. Mỗi thuộc tính sẽ luôn có một giá trị riêng, giá trị có thể là dạng số, hoặc các tên giá trị trong danh sách có sẵn của CSS. Phần giá trị và thuộc tính phải được cách nhau bằng dấu hai chấm, và mỗi một dòng khai báo thuộc tính sẽ luôn có dấu chấm phẩy ở cuối. Một vùng chọn có thể sử dụng không giới hạn thuộc tính.

### HTML



* Ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản (html) chỉ rõ một trang Web sẽ được hiển thị như thế

nào trong một trình duyệt. Sử dụng các thẻ và các phần tử html, bạn có thể:

* Điều khiển hình thức và nội dung của trang
* Xuất bản các tài liệu trực tuyến và truy xuất thông tin trực tuyến bằng cách sử dụng các liên kết được chèn vào tài liệu html
* Tạo các biểu mẫu trực tuyến để thu thập thông tin về người dùng, quản lý các giao dịch .....
* Chèn các đối tượng như audio clip, video clip, các thành phần ActiveX, Flash và các Java Applet vào tài liệu html
* Tài liệu html tạo thành mã nguồn của trang Web. Khi được xem trên trình soạn thảo, tài liệu này là một chuỗi các thẻ và các phần tử, mà chúng xác định trang web hiển thị như thế nào. Trình duyệt đọc các file có đuôi .htm hay .html và hiển thị trang web đó theo các lệnh có trong đó. HTML là kiến thức cơ bản mà bất cứ ai muốn học lập trình web hoặc học thiết kế web đều phải biết. Tất cả các trang web dù xử lý phức tạp đến đâu đều phải trả về dưới dạng mã nguồn HTML để trình duyệt có thể hiểu và hiển thị lên được.
* Một tài liệu html gồm 3 phần cơ bản:
* Phần html: Mọi tài liệu html phải bắt đầu bằng thẻ mở html <html> và kết thúc bằng thẻ đóng html </html>. Thẻ html báo cho trình duyệt biết nội dung giữa hai thẻ này là một tài liệu html
* Phần tiêu đề: Phần tiêu đề bắt đầu bằng thẻ <head> và kết thúc bởi thẻ </head>. Phần này chứa tiêu đề mà được hiển thị trên thanh điều hướng của trang Web. Tiêu đề nằm trong thẻ title, bắt đầu bằng thẻ <title> và kết thúc là thẻ </title>. Tiêu đề là phần khá quan trọng. Khi người dùng tìm kiếm thông tin, tiêu đề của trang Web cung cấp từ khóa chính yếu cho việc tìm kiếm.
* Phần thân: phần này nằm sau phần tiêu đề. Phầ̀n thân bao gồm văn bản, hình ảnh và các liên kết mà bạn muốn hiển thị trên trang web của mình. Phần thân bắt đầu bằng thẻ <body> và kết thúc bằng thẻ </body>

### PHP



* PHP khởi đầu như là một dự án mã nguồn mở nhỏ, nhưng theo đà phát triển, ngày càng nhiều người thấy rằng nó càng ngày càng hữu ích. PHP được phát triển từ một sản phẩm có tên là PHP/FI. PHP/FI do Rasmus Lerdorf tạo ra năm 1994, ban đầu được xem như là một tập con đơn giản của các mã kịch bản Perl để theo dõi tình hình truy cập đến bản sơ yếu lý lịch của ông trên mạng. Ông đã đặt tên cho bộ mã kịch bản này là "Personal Home Page Tools". Khi cần đến các chức năng rộng hơn, Rasmus đã viết ra một bộ thực thi bằng C lớn hơn để có thể truy vấn tới Database và giúp cho người sử dụng phát triển các ứng dụng web đơn giản. Rasmus đã quyết định công bố mã nguồn của PHP/FI cho mọi người xem, sử dụng cũng như sửa các lỗi có trong nó, đồng thời cải tiến mã nguồn.
* PHP viết tắt của "PHP: Hypertext Preprocessor".
* PHP là ngôn ngữ lập trình kịch bản viết cho máy chủ mà được nhúng trong HTML. Nó được sử dụng để quản lý nội dụng động, Database, Session tracking, …
* Nó được tích hợp với một số Database thông dụng như MySQL, PostgreSQL, Oracle, Sybase, Informix, và Microsoft SQL Server.
* PHP thực thi rất tuyệt vời, đặc biệt khi được biên dịch như là một Apache Module trên Unix side. MySQL Server, khi được khởi động, thực thi các truy vấn phức tạp với các tập hợp kết quả khổng lồ trong thời gian Record-setting.
* PHP hỗ trợ một số lượng rộng rãi các giao thức lớn như POP3, IMAP, và LDAP. PHP4 bổ sung sự hỗ trợ cho Java và các cấu trúc đối tượng phân phối (COM và CORBA).
* Cú pháp PHP là giống C.
* Sự sử dụng chung của PHP
* PHP thực hiện các hàm hệ thống, ví dụ: từ các file trên một hệ thống, nó có thể tạo, mở, đọc, ghi và đóng chúng.
* PHP có thể xử lý các form, ví dụ: thu thập dữ liệu từ file, lưu dữ liệu vào một file, thông qua email bạn có thể gửi dữ liệu, trả về dữ liệu tới người dùng.
* Có thể thêm, xóa, sửa đổi các phần tử bên trong Database của bạn thông qua PHP.
* Truy cập các biến Cookie và thiết lập Cookie.
* Sử dụng PHP, bạn có thể hạn chế người dùng truy cập vào một số trang trong Website của bạn.
* Nó có thể mật mã hóa dữ liệu.
* Đặc trưng của PHP
* 5 đặc trưng quan trọng làm PHP trở thành ngôn ngữ khá tiện lợi:
* Đơn giản hóa
* Hiệu quả
* Bảo mật cao
* Linh động
* Thân thiện

## Tổng quan về hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft SQL Server

# phân tích và thiết kế ứng dụng

## Mô tả bài toán

Diễn đạt lại nội dung mô tả bài toán ở đây

## Thiết kế các chức năng

Trình bày các chức năng của ứng dụng ở đây

## Thiết kế cơ sở dữ liệu

Trình bày các bảng cơ sở dữ liệu ở đây

# PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG

## Sơ đồ chức năng

Trong này vẽ sơ đồ các form có trong ứng dụng

## Thông tin chi tiết các form làm việc

### Form X

Trong này giới thiệu chức năng, các mục có trong màn hình

### Form Y

Trong này giới thiệu chức năng, các mục có trong màn hình

# KẾT QUẢ

Phần này trình bày kết quả đạt được

# KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Đề tài đã thực hiện được …

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan, D.-V., et al., *Liver cancer prediction in a viral hepatitis cohort: A deep learning approach.* International Journal of Cancer, 2020. **147**(10): p. 2871-2878.

2. Phan, D.V., et al., *Deep learning approaches for sleep disorder prediction in an asthma cohort.* J Asthma, 2020: p. 1-9.

Tên tác giả, Tên tác giả… *Tên công trình*. Nơi xuất bản, năm, trang

# PHỤ LỤC (nếu có)